

Biểu mẫu 07

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THIỆN THUẬT

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Diện tích
I	Số phòng học/số lớp	16	48m ² /lớp
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	16	48m ² /lớp
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ, mượn		
III	Số điểm trường lẻ	2	
IV	Tổng diện tích đất (m²)		1266,5 m ²
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)		200m ²
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	28	48m ² / phòng
2	Diện tích thư viện (m ²)	1	50m ² /phòng
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất (nhà đa năng) (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)		
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	2	48m ² / phòng
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	1	48m ² / phòng
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	1	15m ² / phòng
8	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	1	15m ² / phòng
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	83	
1.2	Khối lớp 2	104	
1.3	Khối lớp 3	77	
1.4	Khối lớp 4	91	
1.5	Khối lớp 5	90	

2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	40	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	16	
2	Cát xét	03	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	01	
5	Nhạc cụ		
6	Bảng tương tác thông minh	03	
7	Máy chiếu cự ly gần	01	
8	Laptop	16	
9	Đàn organ Yamaha	01	
10	Âm thanh sân khấu	01	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	48m ²
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	DT bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /học sinh
			Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	02	08	x
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*			

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu-điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Có	
XVII	Kết nối internet	Có	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	Có	
XIX	Tường rào xây	Có	

Phòng 1, ngày 30 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG